

Bài 36. Kinh Tăng Chi | Chương Hai pháp | Phẩm Đón Chào & Phẩm Nhập Định | Sư Giác Nguyên giảng 28/3/2018

Phẩm 14_Phẩm ĐÓN CHÀO

Từ chương 12, nó y hệt như cái đoạn trước. Có nghĩa là ở nguyên cái buổi giảng ngày hôm qua, chúng tôi có trình bày cho các vị nghe về hai cái pháp bố thí, hai cái sự chia sẻ: chia sẻ bằng vật chất hay là chia sẻ về Chánh pháp, tức là về tinh thần.

Thì nguyên cái đoạn mà vừa post lên, cái nội dung nó cũng y chang như vậy. Có nghĩa là chúng ta có hai cách đón chào nhau, có hai cách đón tiếp nhau, có hai cách tâm cầu, có hai cách tìm kiếm, có hai cách cúng lễ, có hai cách chiêu đãi, có hai cách tăng trưởng, v.v.

Thì tất cả nguyên cái đoạn này, tất cả những con số đó, từ 1 tới 12, nó có nội dung là chúng ta có nhiều cách để mà chúng ta chia sẻ, và chúng ta có nhiều cách để chúng ta tiếp đãi, chúng ta chào đón nhau. Chúng ta có nhiều thứ để chúng ta phát triển, tăng trưởng; có nhiều thứ chúng ta kiếm tìm; có nhiều thứ để chúng ta tích lũy. Thì tất cả những cái thứ mà chúng tôi vừa kể, nó đều nằm ở trong hai trường hợp: hoặc là về Chánh pháp, hoặc là về vật chất.

Thí dụ như mình đón chào nhau có hai cách, hoặc là mình đón tiếp nhau, hoặc là mình phát triển trong đời sống của mình, hoặc là mình tiếp đãi người khác, hoặc là mình tích lũy, thì cũng có hai. Cái gì cũng có hai cách hết:

- hoặc là về vật chất,
- hoặc là về Pháp.

Cái bài kinh này rất là sâu, sâu lắm. Trong một ngày, trong một tuần, trong một tháng, trong một năm, trong một thập niên, trong một quãng đời và trong cả cuộc đời của mình, các vị thường xuyên kiểm soát xem

- Trong từng cái thể hiện, biểu lộ của mình đối với người khác, là thuộc về Pháp hay là thuộc về vật chất.
- Rồi đối với bản thân mình, cái cứu cánh, cái mục đích mà mình hướng tìm, và mình

thường xuyên tích lũy đó là thuộc về tinh thần hay vật chất.

Có nghĩa là từ cái chuyện đối giao xử thế cho đến đời sống riêng tư của chúng ta, tất cả đều nằm gọn trong hai cái này: một cái là về vật chất, āmisa; còn một cái thuộc về Dhamma là Pháp. Nhớ hai cái này!

Thì cái đoạn mà cô Giọt Mưa vừa post lên, Đức Phật Ngài có dạy thế này:

“Imā kho, bhikkhave, dve esanā. Etadaggaṃ, bhikkhave, imāsaṃ dvinnāṃ esanānaṃ, yadidaṃ dhammesanā.”

Ta nói rằng dầu kiếm tìm hay là trông đợi hay là tích lũy, thì cái kiếm tìm, trông đợi, tích lũy về Pháp nó vẫn thù thắng, nó vẫn cao quý hơn là kiếm tìm, tích lũy vật chất.

Rồi mình tiếp đãi người khác cũng vậy. Mình tiếp đãi nhau bằng tâm cao cổ đầy vẫn không bằng mình tiếp đãi nhau bằng Chánh pháp.

Tôi biết trong room này có rất là nhiều người, nói thẳng luôn là sơ cơ, thì nghe cái này thấy rất là kỳ. Các vị nghĩ: “Ồ, thì gặp nhau thì cũng chén trà ly nước, cái bánh, củ khoai, củ sắn, hoặc là quà cáp này nọ; chứ còn mà tiếp đãi nhau bằng Chánh pháp là sao?”

Xin thưa,

- Pháp đây không phải là mình gặp nhau rồi mình đọc cho người kia nghe một bài kinh, một đoạn giáo lý. Không phải.

- Mà Pháp ở đây có nghĩa là mình gặp nhau, mình nói cái gì mà cho người kia cảm thấy an lạc về tinh thần. Mà an lạc đây không phải là chỉ vui như một câu chuyện tếu, mà an lạc ở đây có nghĩa là nói cho họ một câu mà để cho cái đời sống tâm linh của họ nó được nâng cấp, nó được tốt hơn, thì đó được gọi là tiếp đãi nhau bằng Chánh pháp.

Tôi chỉ thí dụ thôi. Như trong Chú giải Kinh Đại Niệm Xứ, trong đó có ghi rõ là tại sao Đức Phật Ngài chọn xứ Kuru làm cái chỗ thuyết giảng Kinh Đại Niệm Xứ đầu tiên. Là vì người dân ở đó đặc biệt lắm. Cái điểm này thì các nhà khoa học có lẽ cũng hơi mệt mỏi đây. Trong kinh nói rằng dân xứ Kuru nguyên thủy không phải là người dân ở hành tinh này, mà họ đến từ một cái hành tinh khác gọi là Uttarakuru, tức là Bắc-câu-lô-châu. Theo chân một vị Chuyển luân Thánh vương mà họ đi qua cái hành

tinh này họ sống. Cái cơ thể của họ rất là khỏe mạnh, họ có những đặc điểm sinh học rất là độc đáo.

Cũng giống như hôm nay, chúng ta thấy người Tây Tạng, ở trong cấu trúc sinh học của người Tây Tạng, trong cái cơ thể của họ, cái tế bào, cái cơ cấu sinh học của người Tây Tạng nó có một cái cấu trúc rất là lạ, để họ có thể sống ở cái vùng núi cao, không khí loãng, mà họ vẫn sống bình thường.

Rồi cái dân tộc thứ hai cũng có cái cơ cấu sinh học hơi lạ, đó là dân Korea, tức là dân Đại Hàn, Nam Hàn, Bắc Hàn nói chung. Thì tuyến mồ hôi của họ nó không có giống như những dân tộc khác trên cái hành tinh này. Tôi không rõ là họ từ đâu họ tới, nhưng mà cái tuyến mồ hôi của người Đại Hàn nó không giống với những dân tộc khác.

Trong khi người Mỹ, người Anh, người Đức, thấy họ độc đáo như vậy, họ lạ lùng như vậy, nhưng mà họ còn giống nhau. Thí dụ như người Đức họ cũng có cái nét họ giống người Pháp, người Pháp giống người Anh, người Anh giống người Mỹ, người Mỹ giống người Tây Ban Nha, người Tây Ban Nha giống người Ý, thí dụ như vậy. Nhưng mà riêng cái dân Korea thì nó không giống ai hết, cái tuyến mồ hôi của người Korea.

Thì thời Đức Phật cũng vậy, dân xứ Kuru họ có những cái đặc điểm sinh học rất là lạ, và cái tâm tư của người Kuru rất là đơn giản. Chắc có lẽ trải qua nhiều năm, nhiều thế kỷ, bây giờ thì người Kuru không có còn như thuở Phật còn tại thế nữa. Nhưng mà tôi đang nói là người Kuru sau khi mà nghe Đức Phật giảng Kinh Tứ Niệm Xứ xong, thì từ đó về sau cả cái xứ đó thành Phật tử hết. Và khi họ gặp nhau, họ có một kiểu hỏi thăm rất là lạ, đó là:

“Chánh niệm tốt không?”

Họ hỏi người kia:

“Chánh niệm của you tốt không, you có tu tập Tứ Niệm Xứ hay không, you có bị trở ngại gì trong cái chuyện tu tập hay không?”

Họ gặp nhau thì cái câu đầu tiên là họ hỏi nhau những cái nội dung như vậy đó: có chánh niệm tốt không, có cái gì trở ngại trong cái chánh niệm hay không, có được an

lạc từ pháp môn Tứ Niệm Xứ hay không? Đó là những câu hỏi mà thường xuyên trên môi của những người dân xứ Kuru thời Đức Phật.

Thì tôi kể cái chuyện đó cho bà con nghe để mà tôi minh họa, nhấn mạnh và tô điểm một điều, đó là có những người mà khi mình gặp họ, cái mời chào, hay là một hai câu nói đẩy đưa của họ làm cho mình thấy an lạc. Nhưng mà có nhiều người thương mình lắm, có thể là mẹ ruột của mình, cha ruột, anh em bà con của mình, nhưng mà gặp nhau nói chuyện hồi là muốn gây; hoặc là cứ gặp nhau là không tham thì sân, mà không sân thì tham. Tham ở đây có nghĩa là bàn ba cái chuyện mua sắm, ăn chơi, du lịch gì tùm lum hết.

Nhưng mà rất hiếm khi chúng ta được gặp gỡ những người mà một hai câu hỏi gọi là khơi mào, mào đầu thôi đó, những cái câu mà start đó, thì coi như là đủ để khiến mình thấy an lạc.

Thí dụ như là gặp nhau hỏi rằng:

- “Lúc này khỏe không?”

- Rồi tiếp theo nữa đó là: “Lúc này bà có thường vào trong room nghe giảng hay không?”

- Lúc này có liên lạc với, đi lui tới qua lại với Miến Điện hay không?”

Thì đó là những câu hỏi, những hành giả mà tu tập tinh tấn, thường gặp nhau họ chỉ hỏi lòng vòng đó thôi. Còn không, mình gặp nhau mình chỉ có những đề tài không ra gì hết.

Và ở đây vừa post lên một đoạn nữa, đó là đoạn trong Chú Giải:

Chaṭṭhe āmisena pūjanam āmisapūjā, dhammena pūjanam dhammapūjā.

Có nghĩa là mình tiếp đãi nhau, mình đón mừng nhau, mình trao tặng nhau, hoặc là bản thân mình hy vọng, mình trông đợi, mình trông mong,

- mà cái gì mà nó thuộc về vật chất thì cái đó được gọi là thấp kém;

- còn cái gì nó thuộc về Chánh Pháp thì nó cao cấp và nó hướng thượng hơn.

Thì trong đoạn này nói rõ luôn, ngay cả chuyện cúng dường cho Phật, cho Tam Bảo, mà mình cúng dường bằng cái Chánh Pháp thì vẫn tốt hơn là cúng dường bằng cái vật chất thuần túy.

Cúng dường Chánh Pháp là sao?

Trước khi Phật níp-bàn, khi Ngài nhìn thấy những bông hoa của chư thiên mà rải trên người của Ngài cúng dường, Ngài nói với ngài Anan:

“Anan biết không, chư thiên đang rải hoa cúng dường cho Như Lai. Nhưng mà Như Lai nói rằng, cái người mà muốn cúng dường Như Lai mà một cách gọi là triệt để, mà tốt đẹp nhất, bằng một cái món lễ phẩm mà cao quý nhất, vẫn là cái sự hành trì theo cái lời dạy của Như Lai.”

Ngồi trước bàn Phật, lạy Phật xong, ngồi yên giữ chánh niệm, hít ra thở vào bằng chánh niệm, suy tưởng đến ân đức của Đức Phật, thì nó tốt hơn là sì sụp khăn vải, rồi trầm, rồi hoa, rồi trái cây, cơm nước thực phẩm.

Dĩ nhiên tôi nói chỗ này thiệt chậm: tôi không hề phủ nhận, hay là bài xích cái chuyện mà quý vị cúng dường bông hoa, hương đăng cho Phật. Tôi không có phủ nhận, tôi không hề phủ nhận, tôi không hề bài xích chuyện đó. Nhưng mà theo cái tinh thần của Phật Pháp mà nói thì các vị lạy Phật trong chánh niệm, trong cái niệm thành kính, trong cái sự tỉnh thức, rồi ngồi trước bàn Phật, sống chánh niệm trong 5 phút, 10 phút, 15 phút, thì tôi ngờ rằng cái kiểu này hình như là đây là cái kiểu cúng dường mà theo tinh thần của Phật Pháp! Hình như là nó ý nghĩa mà nó lợi ích hơn là sắm sửa một cái mâm gọi là to đùng, đắt tiền, rồi đem quỳ trước bàn Phật mà cúng!

Là vì sao?

- Thứ nhất, mình nói rõ luôn, Ngài không có nhận được cái đó, Ngài đâu có dùng được cái đó.

- Thứ hai, bản thân mình sau khi cúng một cái mâm như vậy đó, thân tâm mình có chắc được lợi lạc gì ngoài ra cái sự trông đợi công đức?

Trong khi đó, quý vị quỳ lạy Phật bằng tất cả sự tỉnh thức, rồi ngồi yên lại nhắm mắt, xếp chân, hít ra thở vào với chánh niệm, quan sát thân, thọ, tâm, pháp của mình trong 5 phút, 10 phút, 15 phút, nửa tiếng, 45 phút gì đó, tùy cái điều kiện, thì cái kiểu cúng dường này, chư thiên cũng phải cúi đầu. Chứ còn cái chuyện mà quý vị bưng một cái mâm to đùng, đắt tiền, quý vị để trước bàn Phật rồi quý vị quỳ lạy sì sụp, thì tôi nghĩ chư thiên họ nhìn đó thì họ cũng biết mình đang làm phước vậy thôi. Chứ còn họ

cũng không có hoan hỷ nhiều bằng cái chuyện họ nhìn thấy quý vị mà lễ Phật theo cái kiểu mà tôi vừa nói.

Sẵn ở đây tôi nói luôn cái kiểu lạy Phật của tôi.

Tôi không có thích thú lắm cái chuyện mà tụng ê a cả tiếng đồng hồ, hoặc là ngồi xếp bằng như là phần đông ngồi xếp bằng, xếp chân. Mà tôi rất là thích theo kiểu Thiên Chúa. Tại cái bộ Phật vừa ngang cái tầm quỳ gối, tôi chỉ xếp hai bàn tay lại, tôi để trước trán, rồi tôi suy niệm:

“Không có Thế Tôn thì ai dạy cho chúng con Giáo Lý Duyên Khởi? Không có biết được Giáo Lý Duyên Khởi thì làm sao mà chúng con biết chúng con là ai, ở đâu chúng con tới, chúng con sẽ đi về đâu, và bây giờ chúng con nên làm gì?”

Tôi lạy Phật có nhiều cách lắm. Tôi lạy như vậy đó quý vị. Tôi quỳ gối rồi tôi chỉ xếp hai tay để trước trán, nhắm mắt lại, suy nghĩ như vậy, chỉ suy nghĩ như vậy:

“Không có Thế Tôn thì ai dạy cho chúng con Giáo Lý Duyên Khởi, ai dạy cho chúng con Giáo Lý Duyên Hệ, để chúng con biết rõ mình là ai, ở đâu mình tới, mình sẽ về đâu và bây giờ mình nên làm gì?”

Nhớ cái đó.

Thì cách lễ Phật này tôi e là đẹp và ý nghĩa mà lợi lạc hiện tiền.

Còn cái chuyện mà lựa trầm cho đất tiền, một mâm trái cây, rồi hương đăng hoa quả loại xịn, mà

- thứ nhất, chuyện đầu tiên là hì hục nặng nề;
- thứ hai nữa, nó không có một cái biến cải nào đáng kể trong cái đời sống tinh thần của mình hết đó.

Hồi này giờ tôi dành thời giờ nói rất nhiều về cái chuyện cúng dường āmisapūjā và Dhammapūjā là vậy đó. Có nghĩa là lễ bái cúng dường Hiền Thánh mà bằng cái lễ phẩm vật chất không bằng cái tấm lòng của mình ngồi yên đó mà suy tưởng về các vị.

Thì nguyên cái đoạn dài sọc chỉ có nội dung bao nhiêu đó thôi. Tôi nhắc lại lần nữa, là kiểm soát xem trong giây phút này, trong ngày nay, trong tuần này, cái đầu óc mình

nó nghĩ nhiều về cái gì, trông đợi nhiều về cái gì, mình tích lũy, chất chứa cái gì nhiều: vật chất hay là Chánh Pháp?

- Mình mong đợi ở vật chất nhiều hơn hay là Chánh Pháp nhiều hơn?

- Và khi lễ Phật, lạy Phật, cái kiểu của mình lạy Phật, lễ Phật của mình nó nặng về vật chất hay là nặng về tinh thần?

- Và trong từng cái bước đi của mình, trong từng cái bữa ăn của mình, trong từng cái chén trà mình uống, thì xin hỏi, tự hỏi với mình, trong kiểu sống thường nhật ấy, tôi nghiêng về vật chất hay tinh thần?

- Và trong cái đối nhân xử thế, trong cái sự qua lại thù tạc với thiên hạ muôn người, thì mình thường nghiêng về vật chất hay là về cái tinh thần Chánh Pháp?

Mấy cái này là phải tự thôi quý vị à. Phải tự mình kiểm soát, lâu ngày mình khá lúc nào không hay! Tự lúc nào mình khá mình không có hay! Cái này đặc biệt lắm!

Tôi nhắc lại lần nữa, tất cả những gì mà thuộc về bản thân mình, như là sự trông đợi, kiếm tìm, tích lũy, thì về Pháp vẫn hơn là về vật chất. Và đối với người khác, tiếp đón, trao tặng, thì về Chánh Pháp vẫn cao quý hơn là về vật chất.

Tôi nhắc lại lần nữa:

1. Với bản thân mình, mình thường xuyên mong đợi cái gì, kỳ vọng cái gì, tích lũy cái gì, phải tự mình hỏi lòng mình.

2. Cái gì thuộc về Chánh Pháp thì tốt hơn về vật chất.

3. Và đối với người cũng vậy, ta trao ra cho người vật chất không bằng Chánh Pháp.

Không bằng ở đây không có phải là chỉ có cái đó thôi. Tôi nhắc lại, không bằng có nghĩa là không phải cái gì cũng Pháp 100%, như vậy là chết. Thí dụ như bữa nay có một cái lớp tu Bát quan trai tại đây, rồi có năm bảy bà con tới đây buổi sáng sớm đến thọ giới, xong rồi cùng nhau nghe giảng, rồi lo cơm trưa, rồi nghỉ ngơi chút xíu, rồi bắt đầu là ra ngồi thiền một chút, rồi nghe giảng một chút, rồi đi kinh hành, xong rồi trở vô ngồi một chút, rồi nghe giảng.

Thì tôi xin hỏi, nguyên một ngày đó rõ ràng là mình thấy mình sống trong cái đời sống tâm linh, trong cái đời sống Chánh Pháp nó hơi nhiều, nhưng mà mình không có hề phủ nhận cái vật chất. Bởi vì trưa nay nếu ai cũng lo Pháp hết thì trưa nay ai nấu

ăn cho mình đây? Sáng nay hoặc chiều hôm qua, ai đi chợ? Cho nên chúng ta cũng phải có cái này cái kia.

Như ngày hôm qua, cái đoạn giảng tôi có nói, qua cái đoạn kinh ngắn là Tài thí và Pháp thí, mình thấy ra được nhiều bài học lớn.

- Bài học thứ nhất đó là đời sống này không chỉ có vật chất mà còn có tinh thần; hoặc ngược lại, đời sống này không chỉ có tinh thần mà còn có vật chất nữa. Vật chất và tinh thần nó hỗ tương nhau.

- Và cái bài học thứ hai chúng ta rút ra từ cái đoạn kinh đó: sống ở đời chẳng những mình chỉ có nhận mà mình còn phải biết cho ra nữa quý vị!

Sáng nay tôi giảng thêm một loạt mà gom chung trong một cái ý chính thôi:

1. Có nghĩa là đối với bản thân mình, những gì mình kiếm tìm, trông đợi, hy cầu, tích lũy, thì về Pháp vẫn hơn về vật chất.

2. Còn đối với người, những gì chúng ta trao tặng cho người khác, để tiếp đón, để chào hỏi, cái gì mà nó liên hệ đến Chánh Pháp thì vẫn hơn là cái vật chất.

Thí dụ như, tôi nghĩ trong room này nếu tôi nói rõ chỗ này có lẽ có nhiều người đồng cảm. Sinh nhật của mình, mình nhận được một cái tấm thiệp, nhận được một món quà, thì nói theo thế gian thì cái đó hay, cái đó đẹp, cái đó vui. Nhưng mà cho tôi hỏi ngược lại nha, nếu mà cái ngày hôm đó, mà mình nhận được một lời hỏi thăm mà nó mang cái ý nghĩa đạo vị, đủ để làm cho mình thấy vui, đủ làm cho mình thấy an lòng, đủ để trấn an cho mình trước một cái nỗi âu lo nào đó, thì tôi xin hỏi món quà nào lớn hơn?

Tôi nghèo thiệt đó, nhưng mà tôi nói thiệt ở đây, tôi thấy hình như một cái câu nói, một lời hỏi thăm mà trấn an tôi, an ủi tôi, tôi thấy hình như nó quý hơn. Bởi vì cái món quà quý vị tặng cho tôi, tôi không biết nó là đồ ăn hay đồ xài, nhưng mà phải nói cái ý nghĩa mà trấn an, tôi e là không bằng một câu nói!

Chẳng hạn như ở đây mới đưa ra cái đoạn sannicaya là tích lũy.

- Mình thấy tích lũy về vật chất nó không có bằng về tâm linh.

- Vật chất mà tích lũy nhiều quá, tích lũy vật chất lâu ngày thì nhà ta thành kho, mà

tích lũy Chánh Pháp càng nhiều, có ngày ta thành Hiền Thánh.

Thì tôi không biết quý vị thấy cái nào đẹp hơn?

Tôi nhắc lại, vật chất mà tích lũy lâu ngày thì nhà ta thành kho, phòng ta thành kho; nhưng mà Chánh Pháp mà được tích lũy lâu ngày thì ta thành Thánh.

Cái sự phát triển về tinh thần, về Chánh Pháp, và phát triển về vật chất cũng vậy. Mình phát triển về vật chất đến một lúc nào đó mình thành ra là triệu phú, mà coi chừng là trọc phú nữa! Các vị có phân biệt được cái trọc phú và triệu phú không? Cái trọc phú có nghĩa là giàu mà tinh thần nghèo xác xơ thì gọi là trọc phú. Còn cái triệu phú là nói chung chung, chưa biết tốt xấu, chỉ cần có tiền, người ta gọi là triệu phú. Nhưng mà trọc phú là xác định rõ ràng là giàu, nhưng mà về vật chất thôi; còn về tinh thần thì coi như trót quớt, về văn hóa, về tâm linh, về tinh thần, về đạo đức, vậy là coi như trót quớt mới kêu là trọc phú. Cho nên

- Chỉ biết tích lũy vật chất là ta trở thành trọc phú.

- Nhưng mà biết tích lũy, biết phát triển, biết tự làm giàu với Chánh Pháp, với đời sống tâm linh, thì ta sẽ thành Hiền Thánh.

Thì tôi không biết cái Hiền Thánh, cái trọc phú, cái nào nó hơn cái nào? Vấn đề là mình lựa thôi nha. Thì bản thân tôi không có lựa dùm quý vị, và tôi cũng không biết cái nào hơn cái nào, mà tôi thấy hình như là mình thành Hiền Thánh coi bộ nó hay hơn là thành trọc phú.

Đại khái như vậy. Tức là nguyên một đoạn, bao nhiêu đoạn dài nó chỉ có một ý nghĩa đó thôi: tích lũy về vật chất, tích lũy về Pháp; làm giàu với vật chất, làm giàu với Pháp.

Cái chữ vepulla có nghĩa là quảng đại, hoặc có nghĩa là cái sự bao la, sự bát ngát. Thì cái người mà nhiều vật chất, ở đây mình dịch là nhiều hoặc là giàu có, cái sự giàu có về vật chất, và một bên là sự giàu có về tinh thần, thì chắc chắn là giàu có về tinh thần tốt hơn, vì nhiều lý do:

1. Cái sự giàu có về tinh thần nó có cái lợi là mình có thể mang đi được sang kiếp khác.
2. Thứ hai là trước mắt ta có thể chia sẻ cái sự giàu có ấy đến muôn người mà không

có sợ bị hao hụt, mất mát.

3. Sự giàu có về tinh thần nó giúp cho ta được an lạc hiện tiền.

Còn cái sự giàu có về vật chất thì nó không có được ba cái đó:

1. Thứ nhất, ta không thể đem tài sản sang kiếp khác.

2. Thứ hai, cái khả năng chia sẻ vật chất của quý vị được bao nhiêu? Bây giờ tôi cho quý vị 1 ngàn tỷ đô la, thì các vị tưởng tượng 1 ngàn tỷ mà để mà chia sẻ cho những người đói, người nghèo, người cần trên hành tinh này, các vị nghĩ 1 ngàn tỷ đó đủ không? Tôi e là không có đủ.

Các vị nào ngờ, tôi nói không sai. Tôi dắt các vị qua châu Phi, Đông Phi, Bắc Phi, Trung Phi, đảo một vòng coi 1 ngàn tỷ của quý vị nó đi về đâu. Còn không, tôi đưa quý vị về Miến Điện và Ấn Độ, làm chừng vài chục cái bệnh viện, vài chục cái trường học, thì các vị nghĩ coi các vị còn lại bao nhiêu!

Cho nên cái sự giàu có về vật chất, thứ nhất là không mang qua kiếp khác được; thứ hai, cái khả năng chia sẻ của chúng ta chắc chắn là có giới hạn, cực kỳ hạn chế.

3. Thứ ba là tôi không chắc lắm cái chuyện mà tài sản nó làm cho các vị được an lạc hiện tiền, tôi không dám hứa.

Nhưng mà riêng sự giàu có về Pháp, về tinh thần, tôi tin lắm:

1. Một là ta có thể mang nó qua kiếp khác.

2. Hai là ta có thể chia sẻ cho bao nhiêu người, cho bao nhiêu vũ trụ cũng được mà không có sợ bị hao hụt, không sợ bị thiếu. Như Đức Phật hoặc là Ngài Xá-lợi-phất hoặc các vị Thánh nói chung, các Ngài có thể chia sẻ Phật Pháp cho vô lượng chư thiên, vô lượng thế giới, các Ngài không mất gì hết. Chứ đâu có ai giàu đến mức mà có thể đem cho vô lượng vũ trụ, mà nếu có khả năng giàu đó thì cho đi chắc chắn các vị hao hụt. Nhưng mà riêng tinh thần thì không.

3. Cái thứ ba, kẻ giàu có về Chánh Pháp thì kẻ này chắc chắn là an lạc. Tôi xin bảo đảm bằng cả cái mạng của tôi, bằng cả cái mạng tôi sẵn sàng. Kẻ giàu có về Chánh Pháp tức là cái đầu của họ đã đầy ắp. Chứ họ giàu cách nào? Không lẽ kinh sách họ

nhiều là giàu à? Không! Giàu có về Chánh Pháp ở đây có nghĩa là tinh thần của họ đầy ắp. Nếu mà nó đầy ắp thì cái người này chắc chắn là an lạc! Các vị nhớ.

Đây là ba cái mà tại sao tôi nhấn mạnh ở đây:

1. Là cái sự giàu có về Chánh Pháp vẫn hơn là giàu có về tinh thần.
2. Thứ hai, cái sự kỳ vọng, mong đợi ở Chánh Pháp, mong là mình được phát triển về tâm linh, nó vẫn tốt hơn là sự trông đợi vào vật chất: mình sẽ giàu hơn, mình sẽ nhiều đất, nhiều nhà hơn.
3. Thứ ba là mình đối với người khác, mình trao ra cho người khác về vật chất không bằng mình trao ra bằng cái tinh thần.

Dĩ nhiên, tôi nói lại một lần nữa, tôi không có phủ nhận vật chất. Vì không có vật chất thì hiện giờ tôi lấy cái phương tiện, điều kiện gì để tôi giảng cho bà con nghe? Làm sao phủ nhận nó được. Nhưng mà hãy nhớ rằng nó chỉ là phụ thôi.

Như vậy thì ở đây,

- Cái chuyện mà trong đời sống mình chỉ có hai thứ thôi, đó là vật chất và tinh thần, thì mình coi phát triển tối thiểu phải phát triển cho nó đều đặn.
- Thứ hai là không phải chỉ phát triển cho riêng mình mà mình còn phải biết trao ra cho người khác nữa.

Cái đoạn kinh này nó sâu lắm, mà nếu mà chỉ đọc một mình, mình đọc lướt qua thì thấy không có gì hết. Nhưng mà đem xé nó ra thì tôi hứa với quý vị, nói 1 tháng chưa hết cái đoạn kinh này, nói không hết, nhiều lắm.

Đời sống cứ nhớ như con vẹt vậy đó:

1. Đời sống này không chỉ có vật chất mà còn có tinh thần nữa. Ta làm sao quân bình, cân bằng được cái thời gian, công sức của mình cho hai cái thứ đó.
2. Một cái điều nữa là hãy nhớ rằng sự giàu có về vật chất:
 - Ta không thể mang qua kiếp khác, đời sau.
 - Sự giàu có vật chất không thể cho ta cái khả năng chia sẻ vô tận, vô biên, vô lượng như là tinh thần.
 - Thứ ba, cái sự giàu có về vật chất không chắc nó cho mình sự an lạc hiện tiền trước

mắt.

3. Riêng cái sự giàu có về tinh thần:

- Ta có thể mang qua kiếp khác.
- Thứ hai, ta có thể chia sẻ mà không sợ bị hao hụt.
- Thứ ba, chắc chắn là ta được an lạc ngay tại đây và bây giờ.

Phẩm 15_PHẨM NHẬP ĐỊNH

Nhập Định (hay Thiền Chứng)

Ở đây có hai pháp thiện xảo, đó là thiện xảo nhập định và thiện xảo xuất định.

Cái này tôi chỉ nói phớt qua thôi, bởi vì trong room mà nghe cái này là bế mình thôi.

Tôi nhắc lại một lần nữa ở đây là lý do tại sao chúng ta cần có lớp Kinh Tạng này.

- Thứ nhất, có quá nhiều bà con không có thời gian, không điều kiện và không đủ siêng năng để mà vào đọc Kinh Tạng. Mà nhiều khi đọc cũng nhức đầu lắm. Cái này là tôi chỉ giảng cho bà con nghe. Ai nghe live thì nghe live, ai nghe lại được thì nghe lại. Cứ một live, hai lại. Nghe live được thì tốt, còn không nghe lại cũng ok.
- Thứ hai nữa là có rất là nhiều đoạn kinh mà bà con đọc một mình mình là không bằng bà con đọc với chúng tôi, đọc chung với nhau vậy đó. Thí dụ như bây giờ, nếu bà con đọc một mình mình thì cái đoạn vừa rồi mà mới post lên, bà con đọc bế mình chứ không phải không.

Thế nào là thiện xảo nhập định và thế nào là thiện xảo xuất định? Thì nhiều lắm. Bà con giỏi lắm bà con chỉ hiểu tới đây thôi: thiện xảo nhập định có nghĩa là muốn nhập định lúc nào cũng được; thiện xảo có nghĩa là rành rẽ, tinh thông, lão luyện. Còn thiện xảo xuất định có nghĩa là muốn xuất định lúc nào cũng được. Tới đó là hai cái.

Nhưng mà vấn đề đâu phải chỉ có chừng đó. Nó đâu có nghèo dữ thần như vậy. Cái chỗ này là tùy sức của mình mà mình liếc mắt qua là bao nhiêu vấn đề nó hiện ra trong đầu của mình.

Thứ nhất là thiện xảo nhập định là sao? Có nghĩa là đương sự đắc thiền rồi, có khả năng có thể nhập định trong mọi tình huống và trong mọi điều kiện.

Trong Kinh kể có một vị trưởng lão, một vị cao tăng đi vào rừng nhập hạ chung với

người đệ tử. Trong cái chỗ mà hai vị này nhập hạ có cái am cỏ của một vị nào không biết, hay là của mấy ông thợ săn, thợ rừng họ cất tạm trong rừng. Có một cái nhỏ xíu bằng lỗ mũi vậy đó, ở được có một người, vừa dài vừa đủ để mà nằm duỗi chân vậy thôi.

Vị sư phụ thấy cái chỗ này nó mát mẻ, không có côn trùng chích đốt nhiều, không có thú dữ, mà dân tình chung quanh hiền lành, khí hậu cũng ok, thức ăn cũng dễ kiếm, nguồn nước sạch để dùng thì cũng tiện. Vị này sau khi quan sát mới chọn cái chỗ này để mà nhập hạ qua ba tháng mùa mưa.

Mà khổ một chỗ thì chật, cái am đó nó chật quá đi. Cho nên là ...

Đây là lý do mà bà con phải nghe cái lớp này. Bà con có coi tôi là con ruồi, con giòi gì thì tùy, nhưng mà cái lớp này thì nên học, vì bà con đọc một mình, đọc không nổi.

Thì hai thầy trò cứ nhập hạ trong rừng. Cả hai thầy trò đều là dân đặc thiên, đặc định. Cứ ban đêm mà mưa gió kệt quá, thì sư phụ mới kêu người học trò vô trong với mình một chút. Còn hễ thấy trời quang mây tạnh thì người học trò thương sư phụ chật chội, thôi mình cứ nhào ra ngoài gốc cây mình ngồi.

Mà cái ông sư nhỏ, học trò ổng, cũng là dân hành thiên đặc định. Cái trách nhiệm của ổng là xoa bóp cho sư phụ, rồi đi nấu nước nóng cho sư phụ, thí dụ như vậy đó, rồi đi lấy cái này kia cho sư phụ, quét dọn cho sư phụ. Xong rồi ổng đi ra ngoài gốc cây ổng ngồi thiền. ổng thiền suốt ba tháng. Cứ xong việc là ổng nhào ra gốc cây ổng thiền. Ta nói sung sướng, an lạc, tự tại, thoải mái, thanh thản.

Riêng về ông sư phụ, cứ mỗi lần mà bắt cái chân vô ngồi nhập định là cứ nhớ:

“Trời đất ơi, con người ta không cha, không mẹ, không anh, không em, rồi gửi gắm cuộc đời cho mình, mà bây giờ nhỏ xíu xiu xiu, ra ngoài gốc cây ngồi hủ hủ trời? Rồi không biết gió máy, rồi rần rít làm sao?”

Mà dân đặc thiên đó nha. Cứ mỗi lần ngồi là cứ nhớ vậy. Nhưng mà nhập nó khó lắm. Cứ mỗi lần xếp cái chân vô, tại vì biết mỗi lần nhập như vậy là chuyện gì xảy ra mình không có biết. Thấy thương học trò, không biết tự ổng có liệu được hay không? Rồi cái ông học trò thì đâu có lo cho thầy. Bởi vì thầy, thứ nhất thầy là người lớn, thứ hai nữa là thầy ở trong cốc, trong liều ngon lành quá, cần gì lo. Cho nên ông học trò

mang tiếng là ngồi gốc cây, nhưng mà ông cực kỳ sung sướng và thanh thản, tự tại. Gọi là cứ đến lúc nhập định, cứ xong việc với thầy là cứ ra gốc cây mà xếp bằng, mắt chưa kịp khép là đã vô định rồi. Sướng như vậy. Mắt chưa kịp khép là nó đi vô mất rồi.

Còn cái ông thầy của mình là suốt cái mùa an cư đó, cứ xếp chân lại là nhớ đệ tử. Không phải nhớ kiểu phiền não, mà nó hơi có một chút bận tâm, chứ không phải nhớ thương phiền não.

Thì một người mà không đủ điều kiện mà họ lại là ok, thanh thản.

Đó là cái chuyện mở ra cho mình thấy. Ở đây nói là nhập định, nhưng mà mình phải mở ra một cái chuyện khác trong đời sống của mình. Mình sống làm sao mà để bất cứ lúc nào muốn nghĩ đến thiện pháp thì mình có đủ cái điều kiện tâm lý và điều kiện vật chất để mà mình có thể sống trọn vẹn với Đạo.

Chứ đừng có hiểu đây là nhập định không nha. Mà mình phải có một liên tưởng bên cạnh nữa. Thí dụ như

- nếu mà quý vị thấy cái chuyện tu tập tuệ quán Tứ Niệm Xứ là quan trọng;
- nếu bà con thấy cái chết là điều bất trắc có thể xảy ra bất cứ lúc nào;
- nếu bà con thấy cái chuyện siêu và đọa là cái điều mình không có lường trước được;
- nếu bà con thấy cái chết, cái già, cái bệnh là những cái mà mình phải đối phó; nếu bà con thấy đời sống nó là phù du;
- nếu, nếu, nếu, một đồng nếu đó mà nó có trong đầu của mình, thì bà con cũng phải dành thời giờ để mà sống tâm linh một chút.

... chứ mà muốn sống tâm linh mình phải có chuẩn bị. Như là cái đoạn mà tôi vừa nói, người ta có thiền thì người ta nhập định thiện xảo. Còn mình, tối thiểu mình không có thể nhập thiền, nhưng mà mình phải có khả năng sống thiện một cách thiện xảo.

Có nghĩa là một khi đã bước vào chùa thọ Bát Quan Trai một ngày, là coi như bao nhiêu chuyện nhà mình phải để hẵn hết ở ngoài nhà. Chứ còn không thể nào mình đi đâu mình cũng vác cái nhà theo hết.

Có những người rất là tẻ, đi đâu cũng vác cái tài sản theo, đi đâu cũng xách nguyên

cái gia đình đi theo, đi đâu cũng vác cả cái ngôi nhà, bao nhiêu công đất, bao nhiêu mẫu đất vác đi theo, bao nhiêu quan hệ xã hội cũng vác đi theo, bao nhiêu vấn đề tuế toái, phiền phức cũng vác đi theo.

Cái đoạn kinh này nó sâu chỗ đó đó. Trong khi có những kẻ chuyện cần làm thì làm: lúc A làm việc A, lúc B làm việc B, không đem việc A nhét vào cái thời điểm làm việc B, không đem cái việc B công vào cái thời điểm mà mình làm việc C. Cái chỗ này rất là quan trọng, mà cái khả năng này phải tập luyện, chứ không thể nào một ngày một buổi mà làm được đâu.

Đó là mới có phần một, mới là một cái gạch đầu dòng đầu tiên của cái nhập định thiện xảo.

Và cái thứ hai của nhập định thiện xảo là gì?

- Cái thứ nhất là mình phải có cái khả năng tự tại.

- Và cái khả năng thứ hai là anh muốn được tự tại thì anh phải có thu xếp.

Và tôi đã nói rồi, tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống, đây là ba cái rất là quan trọng.

- Chúng ta thích cái gì, chúng ta ghét cái gì, cả hai thứ ấy luôn là hành trang trong tâm khảm của chúng ta. Chính hai thứ mà chúng ta thích và ghét nó trở thành hành trang.

- Mà có điều hành trang ấy, hành trang nên mang theo hay là không nên mang theo, thì lại là chuyện của quý vị. Tôi không trả lời được, tại vì ai biết các vị vác cái gì, ai mà biết.

Cho nên muốn nhập định tự tại:

1. Chuyện đầu tiên là mình phải có khả năng lúc nào làm chuyện nấy.

2. Thứ hai là chọn lọc hành lý.

Cái chọn lọc hành lý rất là quan trọng. Có nghĩa là người ta nhập định thì chuyện của người ta. Bây giờ tôi đang queo qua mấy người không có định gì hết trơn nè. Bây giờ quý vị không có khả năng nhập thiền thì các vị phải có khả năng sống thiện chứ, đúng không?

- Bây giờ cái chuyện đầu tiên, anh muốn sống thiện thì anh phải bảo đảm với tôi một

chuyện đó là lúc nào làm việc này.

- Và thứ hai là anh phải chọn lựa hành trang. Bởi vì đường đời hay đường tu gì nó cũng là một hành trình, nó là một cái quãng đường mà mình phải đi.

Bây giờ tôi nói chuyện nhẹ thôi. Anh là dân Sài Gòn, anh muốn làm một chuyến đi ra miền Trung, anh có thể tưởng tượng, đầu xe lửa hay là máy bay hay là xe hơi, thì cái chuyện lựa chọn hành lý nó có quan trọng hay không? Tôi không trả lời dùm được, nhưng đối với riêng tôi thì chuyện đó rất là quan trọng. Là vì sao? Coi chừng hành lý mà không lựa kỹ, sẽ có lúc cái cần dùng thì không có, mà cái có thì không cần dùng là chết. Nhớ cái này.

Cho nên muốn tự tại thì lúc nào làm chuyện này, và thứ hai là chọn lọc hành lý tối thiểu.

Đối với người nhập định thì họ cũng y chang như vậy. Chọn lọc hành lý có nghĩa là sao? Cái lúc nào làm chuyện này đã đành rồi, mà chọn lọc hành lý có nghĩa là họ chỉ giữ lại cái gì cần thôi, cái gì không cần họ để qua một bên.

Đây là lý do vì đâu mà trong kinh dạy một Tỷ-kheo thứ thiệt, chữ thứ thiệt này phải gạch dưới và bằng mực đỏ, một Tỷ-kheo thứ thiệt là hạn chế tối đa cái chuyện kiếm tìm và sở hữu, cũng như là bảo quản vật chất.

Kiểm tìm, sở hữu và bảo quản là sao? Không có dành nhiều thời giờ để kiếm tìm vật chất. Bởi vì gia tài của một vị Tỷ-kheo thứ thiệt gom lại chưa quá 5 ký lô. Bởi vì trong đó gồm một bộ tam y, bình bát, dây lưng, tấm vải lượt nước, ống đựng kim và cái dao cạo tóc.

Thời nay thì trong cái điều kiện sống hiện tại thì tài sản của một vị sư nhiều hơn gấp 20 ngàn lần, nhưng mà hồi xưa là không quá 5 ký lô. Là vì đâu? Là vì vị đó phải có khả năng chọn lọc hành lý, để

- Về mặt vật chất, nói về nghĩa đen, thì di chuyển tiện lợi.

- Mà về nghĩa bóng, về tinh thần, thì khi mà chúng ta tài sản ít là chúng ta không có nhu cầu kiếm tìm. Mà khi tài sản ít, chúng ta cũng không có nhu cầu bảo quản. Quá sung sướng.

Bảo quản là sợ bị hư, sợ bị mất, sợ bị trầy xước, đó gọi là nhu cầu bảo quản. Còn nhu

cầu kiếm tìm là từ không có kiếm cho nó ra có. Rồi cái nhu cầu bảo quản là có rồi phải giữ cho nó đừng có mất. Các vị nghĩ coi có phải tang thương không?

Ngay trong đời sống tinh thần của mình, những cái giá trị tâm linh nó chưa có thì ta tìm ra cho có, có rồi ta giữ cho đừng có mất. Chỉ riêng đối với cái đời sống tâm linh, hai cái việc này là đã đủ chúng ta hết thời gian rồi.

Bây giờ chúng ta bèn moi ra bên vật chất nữa, tức là bên vật chất cũng cái gì chưa có tìm cho có, có rồi phải giữ đừng cho mất, thì các vị nghĩ các vị mất bao nhiêu thời gian? Cho nên phải có cái khả năng chọn lọc hành lý, chọn lọc hành trang là chỗ đó.

Cho nên anh muốn nhập định nói riêng, mà anh muốn sống thiện nói chung thì anh phải hứa với tôi là anh làm được hai chuyện này: một là lúc nào làm chuyện nấy, thứ hai là phải chọn lọc hành lý.

Hai chân không thể cùng lúc bước đi trên hai con đường. Đây là cái câu thần chú cực kỳ, lên như sấm: hai chân không thể nào cùng lúc bước đi trên hai con đường. Thì chúng ta muốn làm việc hiệu quả thì chúng ta phải biết tập trung.

Tây có một câu rất là hay: “Mỗi công việc đều có một thời điểm lý tưởng cho nó.” Cái câu này nếu mà đọc thoáng qua như một đứa bé còn bú bình thì mình thấy nó không có sâu, nhưng mà cái câu này rất là sâu. Tôi nhắc lại: mỗi công việc đều có một thời điểm lý tưởng để thực hiện nó.

Có nghĩa là sao? Có nghĩa là khi chưa đến lúc, mình không thể cưỡng cầu, không thể miễn cưỡng đâu quý vị! Không thể cưỡng cầu!

Tôi nhớ cũng có một câu chuyện cũng tào lao ở trong cái văn học Sanskrit Ấn Độ. Ngày kia có một gia đình triệu phú giàu ghê lắm, họ thuê một cái đoàn hát giống như mình mấy cái gánh Kim Chung, Thanh Minh Thanh Nga, mấy gánh hát bội vậy đó, gánh cải lương, thuê về nhà để mà coi, diễn riêng cho gia đình coi, bạn bè coi trong nhà, diễn tại gia.

Thì gia đình triệu phú này mới thuê cái đoàn hát về hát. Thì ở trong cái đoàn hát gồm gia đình không hà, chỉ có gia đình với nhau không thôi. Nội dung thì cũng không có gì đặc biệt, nhưng mà sau khi mà diễn vừa xong rồi đó, thì gia chủ nhào lên ôm chầm lấy hai cha con của cái ông diễn viên trong cái gánh hát đó, ôm chầm rồi tặng những

món quà cực lớn, cực kỳ đắt tiền.

Thì hai cha con này gọi là cả đời đi hát dạo không bao giờ mà họ có thể tưởng tượng được một cái chuyện mà khủng khiếp và khó tin như vậy. Kinh khủng! Họ ngạc nhiên lắm, họ hạnh phúc lắm, nhưng mà họ rất là ngạc nhiên.

Mà cái vở diễn đó nội dung nó thế này, vở kịch đó cũng có tình tiết nhiều lắm, nhưng mà trong đó có cái tình tiết như thế này: hai cha con đi chơi rồi đi ngang một cái cây xoài, thì đứa con nó mới đòi cha hái cho ăn. Người cha mới nói là chắc phải ít hôm, một vài tuần nữa thì cha mới hái cho con ăn, chứ còn bây giờ xoài nó còn chua lắm, con phải biết kiên nhẫn, bởi vì mỗi việc trên đời này nó đều cần đến thời điểm lý tưởng cho nó, nha!

Thì ở vở kịch ông chỉ nói vậy thôi, nhưng mà không ngờ ông vừa diễn tới đó, ông vừa xong câu đó thì ở dưới cả gia đình nhào lên ôm chầm hai cha con và họ tặng quà. Cái này mới ngạc nhiên, là người cha trong nhà thì ngạc nhiên thấy đứa con trai mình cũng nhào lên cái sân diễn, mà đứa con trai nó nhìn lại người cha nó cũng ngạc nhiên, rồi bà mẹ cũng nhào lên, rồi người chị, rồi đứa con gái lớn, đứa con gái nhỏ, đứa là thằng con trai thứ, con trai út cũng nhào lên ôm cái hai cha con này. Mà ai cũng tặng quà đắt tiền hết. Người thì tháo nhẫn, người tháo dây chuyền, người tháo lắc tay, coi như là ký check, rồi tiền mặt gì tùm lum... thì coi như họ tặng quà như mưa. Thì hai cha con này ngạc nhiên lắm.

Thì ông bố lúc đó ông không có kèm được, sau khi mà mọi người bước trở về chỗ ngồi, ông mới hỏi nhỏ bà vợ:

“Tại sao mà bà bữa nay sao mà bà hào sảng rộng tay quá?”

Rồi bà vợ bả xoay qua bả hỏi mấy đứa con:

“Sao kỳ, bữa nay má ngạc nhiên. Cái vở kịch thì cũng có cái khi mốc gì đâu mà sao mấy con ai cũng... Má thì má có lý do, má lên má có lý do, nhưng mà má không nghĩ là mọi người ở đây đều có lý do như má.”

Thì ông chủ nhà ông nói:

“Hình như là giống đó bà, hình như là giống đó nha, hình như mình có lý do giống nhau đó!”

Thì ra các vị biết không, chỉ một câu nói của người bố, từ chối hái xoài chua cho con ăn, ông nói thế này:

“Con à, xoài còn chua, hãy chờ đợi tháng sau hoặc là hai tuần nữa, bố hái cho con ăn.”

Rồi ông mới nói vô một câu:

“Trên đời này chuyện gì cũng cần đến thời điểm lý tưởng thích hợp cho nó hết.”

Ông chủ nhà ông nói với bà vợ:

“Bà biết không, bà biết tôi tính làm cái gì không? Tôi tính giết bà để đi lấy vợ bé, để đi lấy người sau. Bao nhiêu lần bà bệnh, chỉ cần tôi thêm một tí thuốc cho vô là bà đi rồi. Nhưng mà vì nghe câu nói đó, tôi quyết định tôi không có làm nữa. Như vậy thì giúp cho gia đình này nó không có cái tang, mấy đứa con không có mồ côi mẹ.”

Rồi cái thằng con cả nó nói rằng:

“Con tính đêm nay là coi như là con sẽ cho người chở hết đồ quý trong gia đình, là con đi theo tiếng gọi của tình yêu, chứ bao nhiêu năm nay con xin cha mà cha cứ dè sẻn quá.”

Rồi đứa con gái út nó cũng nói:

“Dạ, đêm nay con tính là bỏ nhà trốn theo người yêu, không có cưới hỏi gì hết, tại vì ba má cứ đòi môn đăng hộ đối. Mà con thấy đăng đối gì nổi, mình thương ai mình lấy, chứ còn mà đăng đối thì chờ kiếp khác, chứ làm gì có cái chuyện vừa đăng đối mà vừa yêu thương là con thấy không có rồi.”

Coi như là trong nhà người nào cũng có vấn đề hết. Mà chỉ vì một câu nói là chuyện gì ở đời cũng cần đến một cái thời điểm lý tưởng, công việc nào cũng có một thời điểm lý tưởng và thích hợp. Chỉ câu nói đó, mà cả một cái nhà suýt nữa là tan hoang, gọi là cứu một bàn thua thấy rõ vào phút 89, phút 89 luôn!

Cho nên riêng cái nhập định thiện xảo này là nó không có phải nghèo đến mức mà nhập định thiện xảo đâu, mà nó còn mở rộng ra cho chúng ta rằng dầu anh là muốn nhập định, hay anh muốn sống thiện, thì anh phải nhớ rằng chuyện đầu tiên: lúc nào việc nấy; và thứ hai là anh phải chọn lựa hành lý.

Tại sao Ngài Mục-kiền-liên được xem là Đệ nhất thần thông? Là vì trong vô số kiếp,

khi mà Ngài đã quỳ dưới chân Phật Anomadassī, Ngài nguyện trở thành Đệ nhất thần thông, thì vô số kiếp sau đó là Ngài liên tục tu tập thiền định.

Mà các vị biết tại sao Ngài được cái thiện xảo? Là vì Ngài đã tu tập tất cả các đề mục thiền chỉ: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, và Ngài đạt đến một cái trình độ.

Mà gọi là lúc nào làm việc nấy hơn các vị khác, là sao?

Tôi kể các vị nghe một chuyện thôi. Cái khả năng của Ngài kinh khủng như thế này: là Ngài có thể nhập vô đề mục đất để hóa hiện thần thông, ra khỏi đề mục đất, nhập vào đề mục nước, nhập vào nước để hóa hiện một cái gì đó rồi ra khỏi nước; nhập vào lửa, ra lửa nhập vào gió, ra gió, rồi xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. 10 cái đề mục này mà Ngài cứ ra vào. Ngài vào để Ngài thực hiện cái gì đó, xong Ngài trở ra, Ngài nhập tiếp cái khác, liên tục như vậy, và lúc nào việc nấy.

Và cái khả năng này là vị Thánh khác không có. Ngay cả Ngài Xá-lợi-phất thì về thần thông phải nói thua Ngài Mục-kiền-liên. Và dĩ nhiên là chỉ thua một mình Ngài Mục-kiền-liên thôi. Và Ngài Mục-kiền-liên cũng vậy, về trí tuệ cũng chỉ đứng sau Tôn giả Xá-lợi-phất rất mực kính yêu của chúng ta mà thôi!

Nhưng mà tôi đang trở lại cái chuyện của Ngài Mục-kiền-liên, là Ngài xuất nhập tự tại là bởi vì Ngài đạt đến cái trình độ là đất, nước, lửa, gió rạch ròi, cái nào ra cái nấy. Trong khi cái khả năng này ở những vị nhập thiền khác không kịp. Tức là cái lúc mà cần vào đất, nhập đề mục đất rồi ra thì người ta làm được, nhưng mà trở vào nhập lửa rồi ra khỏi lửa thì với một tốc độ mà thần sâu thì cái này là không ai bì kịp.

Mà Ngài đã luyện tập cái khả năng này từ 1 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại kiếp. Ngài thực hiện, trau luyện cái khả năng là lúc nào việc nấy. Đó là chuyện thứ nhất.

Chuyện thứ hai, Ngài Mục-kiền-liên Ngài làm luôn cái chuyện thứ hai đó là gì? Là lựa chọn hành trang. Là sao? Là anh muốn đắc thần thông là anh phải đắc ngũ thiền! Mà anh muốn đắc ngũ thiền thì anh phải đắc sơ thiền trước. Mà anh muốn đắc sơ thiền thì sao? Là anh phải bỏ 5 dục. Bởi vì anh còn thích và còn ghét trong 5 dục, trong sắc, thanh, khí, vị, xúc thì làm sao anh đắc sơ thiền? Còn thích và còn bất mãn là anh không thể đắc sơ thiền. Mà không đắc sơ làm sao đắc nhị, không đắc nhị làm sao đắc tam, không đắc tam thì làm sao đắc tứ, mà không đắc tứ thì anh lấy cái gì mà

anh thực hiện thần thông?

Cho nên muốn có được cái khả năng thiện xảo trong thần thông là

- chuyện đầu tiên là phải ly dục mới đắc sơ thiền được, để làm nền cho các tầng kia.

- Thứ hai là khi mà mình bỏ dục có nghĩa là mình bỏ đi bao nhiêu thứ hành lý, bao nhiêu thứ hành trang nặng nề.

Còn chúng ta trong cái room này thì sao? Ngay trong 5 dục chúng ta không có khả năng bỏ. Cái hành lý chúng ta rác nhiều quá. Cái mà cần mang chúng ta chỉ mang theo được có 1 gr thôi, mà trong khi cái không cần là tới 2 tấn rưỡi, thì các vị tưởng tượng làm sao mà mình có thể đạt đến cái khả năng mà xuất nhập tự tại.

Cái xuất nhập ở đây nó không đơn giản là thiền đâu quý vị, mà nó là sự đến đi, sự lai vãng trong cuộc đời này bằng một cái sự nhẹ nhàng nhất. Chứ còn cái chỗ này mình hiểu nghèo nàn là chỉ có thiền không là chết rồi, quá uổng cái bài Kinh này.

Xuất nhập tự tại đây có nghĩa là đến đi, đến và đi trong cuộc đời này, lai vãng, khứ lai trong cuộc đời này một cách thanh thản tự tại, dầu đó là nhập định hay là trong đời sống thường nhật. Mình phải có khả năng cầm lên được, bỏ xuống được, đến được, đi được, giấp mặt được thì cũng quay lưng được! Thì cái khả năng đó được gọi là khả năng xuất nhập tự tại.

Và muốn thực hiện được chuyện ấy thì anh làm ơn anh làm dùm tôi hai chuyện này: một là lúc nào chuyện nầy, dồn hết thời gian cho chuyện đó. Các vị còn nhớ cái chuyện mà hai ông cháu mà hát xiếc không? Tức là hai ông cháu đâu có biết cái gì đâu, không có nghề ngỗng gì đặc biệt hết, chỉ có một trò cũ xì rồi làm hoài. Có nghĩa là người cháu ôm một cái cây tre, rồi cho người ông leo lên trên cái đọt tre, vậy đó rồi tuột xuống rồi lấy tiền của người ta. Thì cái chuyện này nó cũng hơi khó, đơn giản nhưng mà khó. Cứ mấy chục năm hai ông cháu đi hành nghề múa xiếc, diễn xiếc vậy đó.

Thì đến một ngày kia, người ông già lắm rồi. Thì bữa đó người ông leo không nổi nhưng mà ôm cái gốc tre cho đứa cháu nó leo lên. Thì đứa cháu nó thấy cái cây tre bữa nay sao nó rung quá đi, người cháu mới ngại. Leo rồi mà cứ thò đầu xuống:

“Nội ơi nội, nội ok không nội, nội ổn không nội?”

Thì người ông đã trả lời một câu rất là Thánh, ông nói thế này:

“Cháu lo chuyện cháu, ông lo chuyện ông. Cháu ok, ông ok. Cháu không ok, ông dứt khoát không ok. Ai lo chuyện nấy!”

Ở đây cũng vậy, lúc nào làm việc nấy, ai làm việc nấy, thời điểm nào thì cho công việc thích hợp với thời điểm ấy. Chứ còn mà cứ nửa này nửa kia, nửa nạc nửa mỡ thì cái đó không được tập trung. Phải có khả năng tập chú nó mới miên mật. Chỉ có tập chú mới miên mật được.

Cho nên mình chỉ riêng về cái nhập định không là mình thấy lớn chuyện lắm. Rồi qua cái xuất định cũng vậy. Người có khả năng nhập định mà tự tại, tức là thiện xảo, thì người đó dứt khoát phải có khả năng xuất định thiện xảo.

Mà cái xuất định ở đây nó không chỉ là chuyện nhập thiền và xuất thiền, mà nó còn mở ra cho chúng ta một vấn đề khác. Hồi này tôi có nói rồi, cái xuất định ở đây nó cũng là một cái chuyện lai khứ, tới lui trong cuộc đời này. Dầu anh muốn nhập định và xuất định thanh thản, hay là anh muốn thực hiện một cái việc gì đó trong cuộc đời này, anh muốn lui tới với ai đó, một nơi chốn nào đó, với một công việc nào đó, thì anh cũng phải có hai khả năng này. Đó là

- lúc nào làm việc nấy, và
- lựa chọn hành trang, hoặc là lựa chọn dụng cụ.

Cái đoạn kinh này hiểu vậy nó sâu gồm lắm, chứ còn mình chỉ hiểu một nghĩa một thôi thì nó nghèo dữ lắm! Chỗ này rất là độc đáo.

Tôi ôn lại, muốn đắc thiền thì phải lựa chọn hành lý, bỏ đi 5 dục; muốn sống thiện thì cũng phải bỏ đi các phiền não. Nhờ vậy chúng ta mới có thể xuất nhập tự tại và có thể lai khứ tự tại. Nguyên một đoạn kinh đó nội dung chỉ chừng ấy thôi.

Ở trong Chú giải có nói thế này: muốn nhập định tự tại thì cũng phải có những điều kiện như là thực phẩm thích hợp, thời tiết thích hợp. Những điều này chúng tôi tuy không có nói tới, nhưng mà cũng đã nói gọn hồi nãy giờ, có nói tới trong cái tinh thần, có nghĩa là làm cái gì cũng cần đến những điều kiện của nó, mà những điều kiện đó nó có được ở trong cái thời điểm thích hợp.

Tôi nhắc lại cái câu nói khi nãy: việc gì cũng cần đến một thời điểm thích hợp cho

nó. Thì thời điểm thích hợp ở đây là cái thời điểm mà có được những điều kiện thích hợp. Tôi nhắc lại, việc nào trên đời cũng cần đến những thời điểm thích hợp, mà thời điểm thích hợp ở đây tức là lúc mà có được những điều kiện thích hợp, thì ta gọi cái thời điểm ấy là thời điểm thích hợp. Thời điểm thích hợp là lúc hội tụ những điều kiện thích hợp. Lúc nào hội tụ những điều kiện thích hợp, đó gọi là thời điểm thích hợp.

Đoạn 2_Chân Thực Và Nhu Hòa

Cái này tôi đã giảng rồi ở trong Trường Bộ Kinh, trong Kinh Phúng Tụng và Thập Thượng. Tôi giảng sơ thôi:

Ajjavañca maddavañca có nghĩa là gì? Cứng, mềm đúng lúc. Chữ uju có nghĩa là không có lươn lẹo, không có khuất lấp.

Có hai cái pháp tu quan trọng:

- Thăng đường mà đi. Ajjava có nghĩa là thăng đường mà đi, không lươn lẹo, khuất lấp.
- Còn maddava có nghĩa là biết mềm đúng lúc, lúc nào nên nói, lúc nào nên im lặng, lúc nào nên làm gì để tránh cho mình.

Maddava ở đây có nghĩa là làm sao mà đừng có gây sốc cho người khác và cũng không gây khổ cho bản thân mình, thì cái đó được gọi là mudubhāvo. Không nói, không làm những gì mà tự làm khổ mình, không làm khổ người, không gây khó chịu cho ai, không có chèn ép, không có hành động một cách khiên cưỡng và miễn cưỡng, thì đó gọi là mudubhāvo.

Thì đời tu của mình chỉ cần hai cái này cũng là tu rồi, tại vì chỉ có người thành tựu thiện pháp mới có được hai pháp này, tức là

- bản thân thì quang minh lỗi lạc, nhưng mà
- luôn luôn biết khiêm cung, nhẹ nhàng trong đối xử với người khác.

Tôi nhắc lại, cái chữ ajjava là quang minh lỗi lạc, quang minh chánh đại, gọi là không có cái việc gì mà sợ người khác biết, thì gọi là ajjava. Còn cái mudubhāvo có nghĩa là tuy anh tốt cỡ nào, nhưng mà trong đời sống này anh phải có cái sự linh động, phải có

cái sự mềm dẻo, chứ không phải lúc nào anh cũng thẳng thừng.

Bởi cho nên ở trong triết học của Trung Quốc, mình thấy có cây trúc. Cây trúc nó được tượng trưng cho quân tử là bởi vì nó là tiết trực tâm hư. Tiết trực có nghĩa là lóng nó thẳng, mà tâm hư có nghĩa là cái ruột nó bọng.

Có nghĩa là người hiền ở trên đời này lòng thì không có chất chứa hờn giận ai, không có tham, không giận cái gì hết ở đời, không tham giận đối với người với vật.

- Không tham giận ở đây là gì? Là tâm hư, lòng rộng không, có nghĩa là không có giận, không có tham.

- Tiết trực ở đây có nghĩa là luôn luôn thẳng thắn, không có khuất tất, không có khuất lấp, không có lươn lẹo, không có cái gì mờ ám. Đó là tiết trực tâm hư.

Cũng triết học Trung Quốc nó có một cái bài học thứ hai, đó là bài học về nước. Nước nó mềm, nhưng mà khi cần thì nó mạnh, nó có thể xô ngã núi non, cuốn phăng làng mạc, thị thành. Nhưng mà khi cần thì nó róc rách, nhẹ nhàng từng giọt, từng giọt.

“Tai nương giọt nước mái nhà,
Nghe trời nắng nặng, nghe ta buồn buồn,
Nghe đi rồi rạc trong hồn,
Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi.”

Bài thơ của Huy Cận: “Đêm mưa làm nhớ không gian. Tai nương giọt nước mái nhà.”
Nằm ở trong nhà mà cái lòng mình làm như nó dán chặt vào từng giọt nước nó nhều ở trên cái mái nhà. “Tai nương”, chữ “nương” ở đây nó rất là sang, sang lắm. “Tai nương giọt nước mái nhà, nghe trời nắng nặng, nghe ta buồn buồn.” Nghe cái đó mình không có hình dung được những cơn cuồng nộ của bà mẹ thiên nhiên khi mà bà nổi cơn lên, bà tạo ra những cơn thác lũ cuốn phăng làng mạc, thị tứ, núi đồi.

Nước nó đặc biệt ở chỗ đó, nó đặc biệt lắm.

- Khi nào nó cần thì nó mềm, nó ít, nó lai rai, nó nhẹ nhàng, nó thông thả từng giọt.

- Nhưng mà khi cần thì nó có thể trở thành những cơn cuồng lưu, bạo lưu cuốn phăng mọi thứ.

Nước đi vào chứa trong hộp, chứa trong cái vật đựng hình tròn thì nước tròn; chứa

trong hộp vuông thì nước nó hình dáng vuông; chứa trong hộp hình lục giác, bát giác, đa giác, thì nó cũng chừng ấy: lục giác, đa giác, bát giác. Tức là nước nó dễ thương lắm, nó được đựng trong cái vật gì thì nó mang cái hình dáng của cái vật đó. Lúc mềm thì nó thiệt là mềm, lúc nhẹ nó thiệt là nhẹ, lúc âm thầm nó rất là âm thầm, mà khi nào cần thiết thì nó là từng bừng khói lửa!

Người tu cũng phải theo hai cái bài học của nước và của cây trúc! Đọc cái này mà đọc bằng chừng ấy cái sự gọi là vận dụng thì chúng ta thấy kinh nào cũng sâu hết, nhớ nha.